

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10



TÀI LIỆU
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**
NĂM 2020

HÀ NỘI, THÁNG 6 NĂM 2020



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Thời gian: 30/6/2020.
2. Địa điểm: tầng 11, khu B, tòa nhà Tổng Công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
3. Chương trình Đại hội

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I	- Kiểm tra công tác thực hiện đăng ký quyền tham dự Đại hội.	7h 30-:- 8h	Ban tổ chức
II	- Tuyên bố lí do. - Mời đoàn chủ tịch là các Thành viên HĐQT đương nhiệm lên điều hành Đại hội.	8h	Ban tổ chức
III	Các nội dung trình Đại hội		
1	Thông qua nội dung, chương trình Đại hội.	8h -:- 8h 05	Đoàn Chủ tịch
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	8h 05 -:- 8h 10	Đoàn Chủ tịch
3	Chỉ định Ban thư kí; bầu Ban thẩm tra tư cách cổ đông; bầu Ban kiểm phiếu.	8h 10 -:- 8h 15	Đoàn Chủ tịch
4	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.	8h 15 -:- 8h 25	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
5	Trình bày các tờ trình, báo cáo:	8h25 -:- 10h	Đoàn Chủ tịch
5.1	Kế hoạch SXKD năm 2020.		
5.2	Báo cáo tài chính 2019 đã kiểm toán.		
5.3	Báo cáo của Hội đồng quản trị.		
5.4	Báo cáo của Ban kiểm soát.		
5.5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.		
5.6	Quyết toán lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020.		
5.7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020.		
5.8	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.		
6	Đại hội thảo luận, bầu và biểu quyết các vấn đề đã nêu.	10h -:- 10h30	Đoàn Chủ tịch



7	Nghỉ giải lao.	10h 30 -:- 11h	Đoàn Chủ tịch
8	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	11h -:- 11h 15	Ban kiểm phiếu & Đoàn Chủ tịch
9	Thông qua Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.	11h 15 -:- 11h30	Đoàn Chủ tịch và Thư ký
IV	Bế mạc Đại hội.	11h 30	Đoàn Chủ tịch



Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;

Căn cứ vào Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10.

Để tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10 đã xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội như sau:

Điều 1. Đoàn Chủ tịch gồm 05 người là các thành viên trong Hội đồng quản trị đương nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

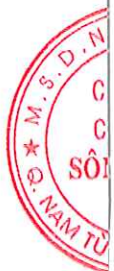
Điều 3. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 4. Thư ký đại hội gồm 2 người do Chủ tọa đại hội cử. Thư ký đại hội thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của mình:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận, dự thảo Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 5. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 2 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Theo Điều lệ Công ty, Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.



Điều 6. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông bầu và biểu quyết các nội dung của Đại hội;
- Tập hợp, lập biên bản kiểm phiếu;
- Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 7. Cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập đều có quyền tham dự Đại hội.

Các cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

Trong quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

Cổ đông giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và quản lý tài liệu, không sao chép ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội.

Điều 8. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 9. Biểu quyết

a) Mỗi cổ đông dự họp được phát 03 phiếu biểu quyết (01 phiếu màu xanh và 01 phiếu màu trắng) tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo nội dung của Đại hội.

b) Quy ước biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết màu xanh số 01 dùng để biểu quyết các nội dung sau đây:
 - + Biểu quyết thông qua chương trình của Đại hội;
 - + Biểu quyết thông qua quy chế làm việc của Đại hội;
 - + Biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
 - + Biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội;
 - + Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu;
 - + Biểu quyết thông qua Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội;
 - + Các vấn đề khác tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp. Trong trường hợp có ý kiến không tán thành hoặc có ý kiến khác với đề nghị của Đoàn chủ tịch, sẽ thu các phiếu đó để kiểm phiếu và thông báo kết quả trước khi chuyển sang các nội dung tiếp theo.

5900
ÔNG TỶ
Ổ PHẦN
NG ĐÀ
LIÊM - 15

- Phiếu biểu quyết màu trắng số 02 dùng để biểu quyết bằng cách tích ý kiến của mình vào 1 trong 3 ô vuông: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” đối với các nội dung sau:

- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- + Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát;
- + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
- + Quyết toán tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020;
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- + Sửa đổi Điều lệ.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tập hợp phiếu biểu quyết: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp báo cáo bằng biên bản và được công bố trước Đại hội.

Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi: đạt tỷ lệ ít nhất 51% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tán thành, riêng việc sửa đổi Điều lệ phải đạt tỉ lệ ít nhất 65% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tán thành, các vấn đề phát sinh khác thực hiện theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

Điều 10. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc phát sinh trong quá trình Đại hội sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Sông Đà 10. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Trần Tuấn Linh

Số: 485/TTTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
Căn cứ vào nguồn lực của Công ty và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Tình hình kinh tế, chính trị của đất nước ổn định, lãi suất cho vay đang duy trì ở mức trung bình từ 9 - 11%/năm;
- Các lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông, năng lượng tiếp tục được ưu tiên;
- Thị trường xây dựng các đường hầm giao thông vẫn còn rất nhiều tiềm năng;
- Phần lớn giá trị sản lượng kế hoạch năm 2020 của Công ty đã có hợp đồng.

2. Khó khăn

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức nghiêm trọng và tiềm ẩn những nguy cơ khó lường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và hoạt động Công ty nói riêng. Đặc biệt là trong năm 2020, sản lượng chính của Công ty là các công trình ở nước ngoài nên việc đi lại qua các cửa khẩu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty;
- Công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn, dẫn đến nguồn vốn cho SXKD bị ảnh hưởng;
- Việc cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm dẫn đến hiệu quả SXKD của Công ty không được cao so với các năm trước;
- Lực lượng thiết bị thi công hiện nay của Công ty bị thiếu, phần lớn đã hết khấu hao, không đáp ứng được yêu cầu công việc. Áp lực huy động vốn cho công tác đầu tư thiết bị mới là rất lớn;
- Lực lượng cán bộ công nhân viên đang bị thiếu hụt, việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với công nhân kỹ thuật.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KH NĂM 2020	
			TỔNG CỘNG	CTY MẸ
I	TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	10 ⁶ đ	1.160.000	970.000
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	1.070.834	950.128

2	Giá trị SXKD ngoài xây lắp	10 ⁶ đ	29.166	20.000
3	Giá trị kinh doanh điện	10 ⁶ đ	60.000	
II	KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.280.000	1.064.900
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	52.700	38.400
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	22.600	29.800
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	16.634	23.834
5	Tỷ suất			
-	Lợi nhuận cận biên	%	1,77%	2,80%
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (công ty mẹ)	%	3,89%	5,58%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,06%	2,95%
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	807.200	807.200
7	Vốn điều lệ (công ty mẹ)	10 ⁶ đ	427.324	427.324
8	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%		6
III	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	232.150	232.150
1	Đầu tư thiết bị thi công	10 ⁶ đ	221,650	221,650
2	Góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan	10 ⁶ đ	10.500	10.500

(chi tiết như các Phụ lục số 01, 02 và 03 kèm theo)

2. Mục tiêu tiến độ

- Thi công các hạng mục đảm bảo tiến độ đã ký với các chủ đầu tư.
- Sản xuất điện: 40,57 triệu kwh.

3. Nhiệm vụ giải pháp chính:

a) Công tác kỹ thuật, an toàn lao động:

– Tăng cường công tác quản lý tiến độ thi công và giám sát, nghiệm thu chất lượng nội bộ, đảm bảo công trình thi công theo đúng và vượt tiến độ với chất lượng đảm bảo.

– Tập trung vào công tác nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công nhằm đưa ra các công nghệ, biện pháp thi công tối ưu nhất để đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm giá thành.

– Nâng cao năng lực lập hồ sơ thi công, hồ sơ nghiệm thu thanh toán, quyết toán để đảm bảo giảm tối đa giá trị dở dang và quyết toán xong khối lượng ngay sau khi kết thúc thi công công trình, hạng mục công trình.

– Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý môi trường trong thi công sản xuất tại các công trình.

– Tăng cường công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động tại các công trình đang thi công.

b) Công tác tài chính, kế toán:

– Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp, tập trung thoái vốn tại các doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả, không thuộc ngành nghề chính của Công ty.

– Đảm bảo vốn để đầu tư và sản xuất kinh doanh; tiếp tục tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (ngân hàng trong nước, ngân hàng nước ngoài, các công ty cho thuê tài chính), thông qua các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thỏa thuận hợp tác, nhằm tạo ra các nguồn vốn hợp lý, kịp thời, đảm bảo cung cấp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và cho công tác đầu tư.

– Tích cực phối hợp với Chủ đầu tư, Ban điều hành, bám sát ngân hàng để có cơ chế giải ngân đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt quan tâm, ưu tiên đến những Chủ đầu tư có nguồn vốn và khả năng thanh toán tốt để giải ngân cho các công trình Công ty đang thi công. Đối với các công nợ cũ, phát sinh lâu năm, cần tập trung mọi biện pháp đẩy nhanh việc thu hồi công nợ; phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Sông Đà trong việc thu hồi dứt điểm công nợ tại các công trình do Tổng Công ty Sông Đà làm tổng thầu xây lắp.

– Thực hiện việc kiểm toán và công khai đầy đủ các thông tin theo đúng quy định.

– Tăng cường công tác quản lý chi phí, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

c) Công tác kinh tế, kế hoạch:

– Thực hiện công tác phê duyệt giá, hợp đồng kịp thời cho các đơn vị và ký kết hợp đồng kinh tế theo đúng quy định của Công ty và pháp luật nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiến độ thi công tại các công trình.

– Giải quyết các tồn tại vướng mắc về hồ sơ thanh, quyết toán tại các công trình đã hoàn thành nhằm đẩy nhanh công tác quyết toán và thu hồi công nợ.

– Tiếp tục kiểm tra, rà soát, thống kê theo dõi trên cơ sở đẩy nhanh tiến độ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm tối đa mọi chi phí một cách hợp lý và khoa học để hiệu chỉnh lại bộ định mức nội bộ Công ty đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiền lương cho người lao động.

– Hoàn thành việc quyết toán lương năm 2019 cho Ban lãnh đạo Công ty và các xí nghiệp trực thuộc.

– Làm việc với Bộ GTVT về việc quyết toán công trình hầm Đèo Cả.

d) Công tác thị trường:

– Dự kiến trong năm 2020, Công ty sẽ ký hợp đồng với giá trị khoảng 1.000 - 1.200 tỷ đồng.

– Tiếp tục tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án đã có chủ trương đầu tư được phê duyệt với tư cách là nhà thầu độc lập, liên danh hoặc là nhà thầu phụ.

– Các lĩnh vực tham gia tiếp thị đấu thầu bao gồm: các dự án giao thông, dự án thủy điện và các dự án công nghiệp.

e) Công tác tổ chức, đào tạo, tuyển dụng:

- Thực hiện điều chỉnh chính sách tiền lương theo quy định của Nhà nước.
- Thực hiện rà soát, định biên lại bộ máy gián tiếp tại các đơn vị trực thuộc.
- Tiếp tục sắp xếp lại quy mô các đơn vị trực thuộc, sắp xếp lại các đội sản xuất tại các xí nghiệp để sử dụng, khai thác tối đa hiệu suất làm việc của thiết bị và nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực.
- Rà soát bổ nhiệm lại các xe máy trưởng ở các đơn vị.
- Lập kế hoạch và triển khai liên kết với các trường đào tạo để xúc tiến đào tạo 2 lớp khoan nổ mìn khoảng 100 người.
- Lập kế hoạch và xúc tiến công tác đào tạo thực hành nghề tại các đơn vị trực thuộc gồm các nghề: khoan, nổ mìn, phun vữa và thực hiện công tác bổ túc nâng cao tay nghề, đảm bảo 60 - 80% CNKT của Công ty làm thành thạo 2 nghề trở lên.
- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động theo đúng định kỳ đã được quy định.
- Triển khai các khóa bồi dưỡng quản trị doanh nghiệp, Trung cấp lý luận chính trị cho 100% cán bộ các cấp từ Phó phòng Công ty, Phó giám đốc xí nghiệp trở lên.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ thuật, kinh tế, đấu thầu cho cán bộ, nhân viên.
- Tuyển dụng 150 lao động các nghề, để đảm bảo tốt cho sản xuất.

Trên đây là kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu VT: 

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh

Phụ lục số 01
(kèm theo Tờ trình số 485 /TTr-HĐQT ngày 18/6 /2020 của HĐQT Công ty CP Sông Đà 10)

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019			KH năm 2020		
			Tổ hợp	Trong đó		Tổ hợp	Trong đó	
				Công ty mẹ	Công ty con		Công ty mẹ	Công ty con
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	964.142	870.225	151.209	1.160.000	970.000	190.000
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	877.796	851.775	83.312	1.070.834	950.000	120.834
2	Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp	10 ⁶ đ	32.212	18.449	13.762	29.166	20.000	9.166
3	Kinh doanh điện	10 ⁶ đ	54.135		54.135	60.000		60.000
II	Kế hoạch tài chính							
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.001.141	870.105	184.575	1.280.000	1.064.900	215.900
2	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	51.472	35.687	15.784	52.700	38.400	14.300
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	3.727	22.575	-16.789	22.600	29.800	-7.200
4	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	1.702	17.736	-13.975	16.634	23.834	-7.200
5	Tỷ suất lợi nhuận	%						
-	Lợi nhuận cận biên	%	0,4%	2,6%	-9,1%	1,77%	2,80%	-3,33%
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	0,4%	4,2%	-8,6%	3,89%	5,58%	-4,44%
-	LNST/VCSHBQ (ROE)	%	0,2%	2,3%	-6,4%	2,06%	2,95%	5,77%
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	896.191	820.999	138.136	807.200	807.200	124.700
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	427.324	427.324	162.218	427.324	437.324	162.218
8	Hệ số nợ phải trả	Lần	2,4	1,8	5,8	2,63	1,69	5,77
III	Chỉ tiêu khối lượng chủ yếu							
-	Sản lượng kinh doanh điện	kwh	36.001.328		36.001.328	40.576.575		40.576.575
IV	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	27.060	27.060		232.150	232.150	

CHI TIẾT CÁC CÔNG TRÌNH, CÔNG VIỆC

TT	Tên công trình	ĐVT	Kế hoạch 2020
A	Tổng giá trị SXKD Công ty mẹ	10³đ	970.000.000
I	Giá trị SXKD	10 ³ đ	950.000.000
1	Các công trình đã có HĐ		800.000.000
a	Công trình thủy điện Thượng Kon Tum	10 ³ đ	4.693.075
b	Công trình Nậm Emun	10 ³ đ	516.252.388
c	Công hình Đăk mi 2	10 ³ đ	279.054.537
2	Các công trình dự kiến đấu thầu	10 ³ đ	150.000.000
II	Giá trị ngoài xây lắp	10³đ	20.000.000
B	Tổng giá trị SXKD Công ty 10.1	10³đ	130.000.000
I	Giá trị SXKD	10 ³ đ	120.834.000
1	Các công trình đã có HĐ	10 ³ đ	80.834.000
-	Thủy điện Đăk Mi 2	10 ³ đ	80.834.000
2	Các công trình dự kiến đấu thầu	10 ³ đ	40.000.000
II	Gia công cơ khí ngoài xây lắp	10 ³ đ	9.166.000
C	Tổng giá trị SXKD Công ty Nậm He	10³đ	60.000.000
-	Kinh doanh điện	10 ³ đ	60.000.000
	Tổng cộng tổ hợp	10³đ	1.160.000.000

Phụ lục số 03

(kèm theo Tờ trình số 485 /TTr-HĐQT ngày 18/ 6 /2020 của HĐQT Công ty CP Sông Đà 10)

DANH MỤC ĐẦU TƯ

ĐVT: tỷ đồng.

TT	Dự án	TH 2019	KH 2020
	Tổng cộng	27,06	232,15
A	Công ty CP Sông Đà 10	27,06	232,15
I	Các dự án đầu tư mở rộng SXKD		
II	Các dự án nâng cao năng lực thi công xây lắp và quản lý SXKD	15,46	221,65
1	<i>Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2019</i>		188,09
-	03 máy khoan hầm 2 cần 1 sàn nâng		53,99
-	04 máy khoan hầm 2 cần không sàn nâng		65,08
-	06 máy phun vẩy robot 30m3/h		17,50
-	05 máy xúc lật dung tích gầu 3,4-3,6m3		7,50
-	22 ô tô tự đổ 15 tấn (10m3)		38,19
-	02 bơm bê tông cao áp 80m3/h		5,83
2	<i>Ngoài dự án</i>	15,46	33,56
-	03 Ô tô bán tải	0,74	1,20
-	Quạt gió 3x75.2 (5 cái)		9,46
-	Máy phát điện 625KVA (06 cái)	9,84	
-	Máy phát điện 500KVA (04 cái)		3,96
-	04 ô tô tải ben dung tích thùng xe 6m3, 2 cầu	3,04	
-	Máy biến áp	1,84	2,90
-	Thiết bị khác		20,00
II	Đầu tư góp vốn vào các DN khác	11,60	10,50
-	Góp vốn vào Dự án La Sơn -Túy Loan	11,60	10,50
B	Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	0	0
C	Công ty CP thủy điện Nậm He	0	0